TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN NAM TỪ LIÊM	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2017
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Tiến

2. Ông Đào Ngọc Chiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Bích Thủy – Cán bộ tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 156/2017/TL-HNGĐ ngày 03/5/2017 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị P, sinh năm 1985

HKTT: TDP số 6 Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 11, ngõ 73 Tây Trà, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Danh C, sinh năm 1988

HKTT: TDP số 6 Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 15, ngõ 116, phố Miếu Đầm, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Đều có mặt.

NHẬN THẤY

Trong đơn xin ly hôn ngày 16 tháng 4 năm 2017, bản tự khai và các phiên hòa giải chị Bùi Thị P trình bày:

- Về tình cảm: Chúng tôi đăng ký kết hôn ngày 25/5/2012 tại UBND xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, Hà Nội (nay là phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội)

trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống tại số15, ngõ 116, Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội cùng với gia đình anh C. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 11/2016 vợ chồng sống ly thân cho tới nay. Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho tôi và anh C.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Danh Nhật Khôi và Nguyễn Danh Anh Nguyên cùng sinh ngày 29/8/2015. Ly hôn tôi đề nghị được nuôi cả hai con vì hai cháu còn nhỏ đều dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ. Hiện tôi đang sống tại số 11 ngõ 73 Tây Trà, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội, tuy đây là địa chỉ tôi thuê nhưng tôi thuê để ở lâu dài, vì ở đây rất thoáng mát sạch sẽ. Hiện tôi đang làm việc tại Công ty cổ phần dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu Tuấn Hằng, tổng thu nhập là 8.500.000 đồng/ tháng. Tôi có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các cháu phát triển tốt. Bản thân tôi tha thiết đề nghị Tòa án cho tôi được là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu. Tôi không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cho tôi.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và ý kiến tại các phiên hòa giải, bị đơn anh Nguyễn Danh C trình bày:

- Về tình cảm: Tôi đồng ý với Chị P về điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống hạnh phúc được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chúng tôi đã sống ly thân được khoảng 1 năm nay. Nay Chị P làm đơn xin ly hôn tôi đồng ý đề nghị tòa án giải quyết cho vợ chồng tôi ly hôn để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Danh Nhật Khôi và Nguyễn Danh Anh Nguyên cùng sinh ngày 29/8/2015. Ly hôn tôi cũng có nguyện vọng được nuôi cả hai con vì Chị P không đủ điều kiện để nuôi hai cháu. Tôi thấy tôi cũng đủ điều kiện để nuôi dưỡng các cháu tốt. Hiện tôi đang sinh sống cùng bố mẹ tại địa chỉ số 15, ngõ 116 Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Sau ly hôn bố mẹ tôi đồng ý cho tôi sinh sống tai địa chỉ này vì tôi là con trai duy nhất trong gia đình, hiện nay tôi đang kinh doanh quán internet tại nhà với mức thu nhập là 5.000.000 đồng/ tháng. Nếu được nuôi con tôi không yêu cầu Chị P cấp dưỡng nuôi con cho tôi.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên toà:

Chị Bùi Thị P giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trước đây.

Anh Nguyễn Danh C có sự thay đổi ý kiến, tại buổi hòa giải ngày 10-7-2017 anh C xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung, tại phiên tòa hôm nay anh xin nuôi một con, con nào cũng được. Còn các vấn đề khác anh giữ nguyên ý kiến đã trình bày trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến: qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

* Về tố tụng:

Chị Bùi Thị P và anh Nguyễn Danh C có đăng ký kết hôn ngày 25/5/2012 25/5/2012 tại UBND xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, Hà Nội (nay là phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Nguyễn Danh C có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú thường xuyên tại số 15, ngõ 116 Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội nên yêu cầu của Chị P thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

* Về nội dung:

- Về tình cảm: Chị Bùi Thị P và anh Nguyễn Danh C đều công nhận vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải vào các ngày 11/5/2017, ngày 08/6/2017, ngày 03/7/2017, ngày 10/7/2017 để vợ chồng đoàn tụ nhưng Chị P và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn cùng thuận tình ly hôn.

Ngày 11/7/2017, Tòa án xác minh với tổ dân phố về tình trạng hôn nhân của anh chị thì được cung cấp: anh C và Chị P đăng ký kết hôn ngày 25/5/2012 tại UBND xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, Hà Nội (nay là phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội), sau khi kết hôn anh chị về sống cùng gia đình anh C, anh chị xảy ra mâu thuẫn từ năm 2014. Anh chị có hai con chung là Nguyễn Danh Nhật Khôi và Nguyễn Danh Anh Nguyên cùng sinh ngày 29/8/2015 (hai cháu là sinh đôi). Khi vợ chồng mâu thuẫn Chị P thỉnh thoảng đem con đi rồi lại đem về, anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Hiện Chị P cùng một con trai đã chuyển đi nơi khác

sinh sống, còn anh C cùng một con trai đang sống tại số15, ngõ 116, Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Nay anh chị ly hôn và có tranh chấp về con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy trong cuộc sống, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa Chị P và anh C không có được điều này mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Đó là nguyên nhân dẫn đến việc anh chị sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Anh C cũng xác định tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn. Việc Chị P và anh C cùng thuận tình ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Danh Nhật Khôi và Nguyễn Danh Anh Nguyên cùng sinh ngày 29/8/2015. Khi ly hôn, Chị P và anh C cùng có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần kiên trì hòa giải vào các ngày 11/5/2017, ngày 08/6/2017, ngày 03/7/2017, ngày 10/7/2017 để vợ chồng thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung, nhưng không có kết quả.

Xét thấy, Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*".

Hiện tại Chị P đang làm kế toán tại Công ty CP dịch vụ Thương Mại và Xuất nhập khẩu Tuấn Hằng. Tổng thu nhập là 8.500.000 đồng/tháng. Chị P đang ở ổn định tại số 11, ngõ 73 Tây Trà, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Từ khi sinh ra đến nay cả hai cháu đều nhận được sự yêu thương và chăm sóc từ phía Chị P, chị là người trực tiếp chăm sóc các cháu, hiện nay các cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc từ người mẹ. Chị P từ khi Tòa án thụ lý đến nay chị đều có một nguyện vọng là tha thiết được trực tiếp nuôi cả hai cháu.

Anh chị đều có nguyện vọng và điều kiện nuôi dưỡng con chung phát triển tốt. Tuy nhiên, cháu Nhật Khôi và cháu Anh Nguyên đều dưới 36 tháng tuổi nên giao cho Chị P trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nhà đất, công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Xử:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị P và anh Nguyễn Danh C.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Danh Nhật Khôi và Nguyễn Danh Anh Nguyên cùng sinh ngày 29/8/2015. Giao cả hai cháu Nhật Khôi và Anh Nguyên cho Chị P trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 08/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh C cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị P đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0006994 ngày 24/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, được chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị P, anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn, bị đơn;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường Mễ Trì;
- Chi cục THA q. Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Mai Thị Hương

- Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Xử:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị P và anh Nguyễn Danh C.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Danh Nhật Khôi và Nguyễn Danh Anh Nguyên cùng sinh ngày 29/8/2015. Giao cả hai cháu Nhật Khôi và Anh Nguyên cho Chị P trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 08/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh C cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị P đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0006994 ngày 24/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, được chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị P, anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.